

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CÔNG CỤ NỢ

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 420525-4/ĐA-JBSV ngày 02/05/2025)



MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II. MỤC ĐÍCH	5
III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG	6
IV. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT	6
V. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH	8
VI. CÁCH THỨC GIAO DỊCH.....	12
VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	15

==
T,
T
AH
KH
TN
-T
==

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017, quy định về quản lý, phát hành và sử dụng nợ công;
- Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư 30/2019/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/07/2019 về hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật sửa đổi bổ sung số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (có hiệu lực từ 01/01/2025), quy định về phát hành, giao dịch và các điều kiện đối với chứng khoán, bao gồm công cụ nợ;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quyết định 770/QĐ-SGDHN ngày 30/12/2020 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ban hành Quy chế Giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính quyền địa phương trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Quyết định số 144/QĐ-SGDHN ngày 20/04/2021 về Ban hành Quy trình giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Thông tư số 57/2021/TT-BTC ngày 12/07/2021 Quy định lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái

sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác và Thông tư số 69/2023/TT-BTC ngày 15/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2021/TT-BTC;

- Quyết định 396/QĐ-SGDHN ngày 20/06/2022 về việc ban hành Quy trình giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Nghị định 08/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định 65/2022/NĐ-CP và Nghị định 153/2020/NĐ-CP liên quan đến hoạt động chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp – là một trong các loại công cụ nợ trên thị trường vốn.
- Thông tư số 12/2023/TT-BTC ngày 10/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 107/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 về của Bộ Trưởng Bộ tài chính hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu chính phủ từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi của KBNN.
- Nghị định số 83/2023/NĐ-CP ngày 29/11/2023, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 95/2018/NĐ-CP, có hiệu lực từ 15/01/2024, cập nhật phương thức phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ;
- Quyết định số 908/QĐ-SGDHN ngày 21/08/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy trình giao dịch công cụ nợ của chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương tại SGDCKHN;
- Quyết định số 909/QĐ-SGDHN ngày 21/08/2024 về Quy trình giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP từ nguồn Ngân Quỹ Nhà nước tạm thời nhàn rỗi của KBNN tại SGDCKHN (quy trình giao dịch 909);
- Quyết định số 25/QĐ-HĐTV ngày 16/4/2025 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về “Quy chế hoạt động thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương”;
- Quy chế giao dịch trái phiếu Chính phủ do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH

Tài liệu Hướng dẫn Giao dịch Công cụ nợ này ("**Tài Liệu Hướng Dẫn**") quy định các nội dung nhằm cung cấp cho Khách hàng tài liệu hướng dẫn giao dịch công cụ nợ ("**CCN**") trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("**HNX**").

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng cho các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (“NĐTCKCN”), theo quy định pháp luật chứng khoán, đã ký xác nhận theo Phụ lục V Nghị định 65/2022/NĐ-CP (hoặc văn bản thay thế mới nhất) trước khi thực hiện giao dịch công cụ nợ, nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy trình nội bộ và pháp luật hiện hành.

2. Phạm vi áp dụng

Tài liệu này áp dụng đối với tất cả các giao dịch **công cụ nợ** thực hiện thông qua Công ty, và áp dụng cho toàn bộ cán bộ/nhân viên có liên quan đến quy trình nghiệp vụ, cũng như các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN) đã ký xác nhận theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện giao dịch.

IV. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa

- **Khách hàng:** Là tổ chức hoặc cá nhân có tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại JBSV, được phép thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch và các dịch vụ chứng khoán khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.
- **Công cụ nợ (CCN):** là các loại chứng khoán do Chính phủ, ngân hàng chính sách hoặc chính quyền địa phương phát hành nhằm huy động vốn, bao gồm trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.
- **Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:** Là nhà đầu tư đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Luật Chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và/hoặc Nghị định 65/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi các văn bản pháp luật có liên quan), bao gồm những đối tượng được pháp luật công nhận đủ điều kiện về năng lực tài chính, kiến thức và kinh nghiệm đầu tư, được phép tham gia giao dịch và đầu tư vào các loại chứng khoán theo phạm vi pháp lý dành riêng cho nhà đầu tư chuyên nghiệp.
- **Hệ thống giao dịch CCN** (sau đây viết tắt là hệ thống): là hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật (bao gồm kết nối giao dịch từ xa và kết nối Internet) phục vụ hoạt động giao dịch CCN tại HNX. Hệ thống giao dịch cho phép giao dịch tập trung trên cùng một thị trường

các loại hàng hóa là trái phiếu (gồm: công cụ nợ, trái phiếu chính quyền địa phương; Trái phiếu được chính phủ bảo lãnh) và tín phiếu;

- **Hệ thống giao dịch từ xa:** là phân hệ cho phép các thành viên giao dịch nhập, chuyển, sửa, ghi nhận, theo dõi, kết xuất dữ liệu phục vụ việc thực hiện giao dịch CCN, công bố và cung cấp thông tin trên máy trạm giao dịch kéo dài tại địa điểm kết nối giao dịch của thành viên giao dịch;
- **Hệ thống Giao dịch trực tuyến:** là phiên bản hình chiếu của Hệ thống Giao dịch từ xa, được vận hành trên nền tảng Internet. Hệ thống Giao dịch trực tuyến cho phép thành viên giao dịch, nhà đầu tư nhập, chuyển, sửa, ghi nhận, theo dõi, kết xuất dữ liệu phục vụ việc thực hiện giao dịch CCN, công bố và cung cấp thông tin;
- **Giá yết:** là giá CCN được các thành viên yết trên hệ thống. Đối với trái phiếu trả lãi định kỳ, giá yết là giá trái phiếu tính vào ngày thanh toán và không bao gồm lãi coupon tích gộp. Đối với trái phiếu không trả lãi định kỳ, giá yết là giá trái phiếu tính vào ngày thanh toán;
- **Giá thực hiện:** là giá dùng để xác định số tiền phải thanh toán trong các giao dịch CCN:
 - Đối với trái phiếu trả lãi định kỳ, trong giao dịch thông thường, giá thực hiện là giá gộp lãi. Trong giao dịch mua bán lại, giá thực hiện là giá gộp lãi chiết giảm hoặc bổ sung theo tỷ lệ phòng vệ rủi ro (nếu có);
 - Đối với trái phiếu không thanh toán lãi định kỳ và tín phiếu, trong giao dịch thông thường, giá thực hiện là giá yết. Trong giao dịch mua bán lại, giá thực hiện là giá yết chiết giảm hoặc bổ sung theo tỷ lệ phòng vệ rủi ro (nếu có);
- **Thành viên giao dịch CCN tại HNX** (sau đây gọi tắt là thành viên): là các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại được HNX chấp thuận làm thành viên giao dịch CCN.
- **Giao dịch thông thường:** là việc một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu CCN cho một bên khác và không kèm theo cam kết mua lại trái phiếu;
- **Giao dịch mua bán lại:** Là việc một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu CCN cho một bên khác, đồng thời cam kết sẽ mua lại và nhận lại quyền sở hữu CCN đó sau một thời gian xác định với một mức giá xác định. Giao dịch mua bán lại bao gồm cả hai chiều giao dịch bán và mua lại, sau đây gọi là Giao dịch lần 1 và Giao dịch lần 2;
- **Thỏa thuận điện tử:** là hình thức giao dịch trong đó các lệnh giao dịch được chào với cam kết chắc chắn và thực hiện ngay khi có đối tác lựa chọn mà không cần có sự xác nhận lại;

- **Thỏa thuận thông thường:** là hình thức giao dịch trong đó các bên giao dịch chào quảng cáo và có thể thỏa thuận thêm về các điều kiện của giao dịch;
- **Ngày giao dịch:** là ngày trái phiếu được giao dịch trên hệ thống giao dịch CCN của SGDCK.

2. Các từ viết tắt

JBSV/Công ty	:	Công ty TNHH Chứng khoán JB Việt Nam
KH	:	Khách hàng
TK	:	Tài khoản
TKGDCK	:	Tài khoản giao dịch chứng khoán
TP	:	Trái phiếu
GD	:	Giao dịch
SGDCK	:	Sở giao dịch Chứng khoán
SGDCKHN/HNX	:	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
NĐTCKCN	:	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
CCN	:	Công cụ nợ

V. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH

1. **Thời gian giao dịch:** SGDCK tổ chức giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định trong Bộ Luật lao động và những ngày nghỉ giao dịch theo quy định của cơ quan quản lý. Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán quy định, bao gồm cả thời gian chào giá cam kết.
2. **Giờ giao dịch:**
 - Phiên buổi sáng từ 09h00 đến 11h30

- Phiên buổi chiều từ 13h00 đến 14h45
- Thời gian giao dịch, báo cáo giao dịch chưa tới ngày giao dịch vào hệ thống giao dịch công cụ nợ được kéo dài tới 17h00.

3. Các loại hàng hóa trên thị trường

- Trái phiếu chính phủ;
- Trái phiếu được chính phủ bảo lãnh do Ngân hàng Chính sách phát hành;
- Trái phiếu chính quyền địa phương;
- Tín phiếu.

4. Mệnh giá niêm yết và đơn vị giao dịch

- Mệnh giá của CCN niêm yết trên SGDCCKHN là một trăm nghìn (100.000) đồng hoặc bội số của một trăm nghìn (100.000) đồng.
- Đơn vị giao dịch quy định là một (01) CCN.

5. Đơn vị yết giá

- Đơn vị của giá yết quy định là một (01) đồng.
- Đơn vị của giá thực hiện do hệ thống tính được làm tròn đến đồng.

6. Khối lượng giao dịch tối thiểu

- Khối lượng giao dịch CCN tối thiểu áp dụng cho hình thức thỏa thuận điện tử và hình thức thỏa thuận thông thường là một trăm (100) CCN.
- Đối với giao dịch mua bán lại gồm nhiều mã CCN, khối lượng giao dịch tối thiểu của mỗi mã CCN là một trăm (100) CCN.
- Đối với giao dịch mua bán thông thường có khối lượng từ một (01) đến chín chín (99) CCN (giao dịch lô lẻ) được thực hiện trực tiếp giữa người đầu tư và thành viên giao dịch thông thường hoặc giữa các thành viên giao dịch công cụ nợ với nhau theo nguyên tắc thỏa thuận về giá.

7. Phương thức giao dịch

- Giao dịch thỏa thuận

8. Loại hình giao dịch

- Giao dịch thông thường (Outright): Là giao dịch trên hệ thống giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu công cụ nợ cho một bên khác và không kèm theo cam kết mua lại công cụ nợ.

2.7
G T
M H
KH
T N
- T

- Giao dịch mua bán lại (Repo): Là giao dịch trên hệ thống giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu công cụ nợ cho một bên khác, đồng thời cam kết sẽ mua lại và nhận lại quyền sở hữu công cụ nợ đó sau một thời gian xác định với một mức giá xác định. Giao dịch mua bán lại bao gồm giao dịch bán (Giao dịch lần 1) và giao dịch mua lại (Giao dịch lần 2). Trong giao dịch mua bán lại, bên bán được hiểu là bên bán trong Giao dịch lần 1, bên mua được hiểu là bên mua trong Giao dịch lần 1. Thời hạn giao dịch mua bán lại từ 2 ngày và nhỏ hơn 365 ngày.
- Giao dịch bán kết hợp mua lại (SBB): Là giao dịch trên hệ thống giao dịch kết hợp hai giao dịch mua bán thông thường tại cùng một thời điểm với cùng một đối tác giao dịch, bao gồm một giao dịch bán công cụ nợ (Giao dịch thông thường lần 1) kết hợp với một giao dịch mua lại cùng công cụ nợ đó (Giao dịch thông thường lần 2) tại một thời điểm xác định trong tương lai. Trong đó, bên bán trong giao dịch thông thường lần 1 là bên mua trong giao dịch thông thường lần 2; đồng thời giá, khối lượng, thời điểm thực hiện của giao dịch thông thường lần 2 phải được xác định trước tại thời điểm giao kết hai giao dịch.
- Giao dịch vay và cho vay (SBL): Là giao dịch trong đó bên đi vay thực hiện vay công cụ nợ và cam kết sẽ hoàn trả công cụ nợ đã vay cho bên cho vay sau một thời gian xác định.
- Giao dịch vay và cho vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên và trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc trên hệ thống vay, cho vay chứng khoán tại Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam. Các bên liên quan tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến khối lượng vay, tài sản vay và hoàn trả, tài sản đảm bảo, lãi suất vay và các điều khoản khác, đảm bảo các thỏa thuận này tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật áp dụng cho các bên tham gia giao dịch và quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam.

9. Các hình thức giao dịch

a. Hình thức thỏa thuận điện tử:

Hình thức thỏa thuận điện tử bao gồm các loại lệnh sau đây:

- Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường:
 - Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường: là các lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn có hiệu lực trong ngày được chào công khai trên hệ thống.

- Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường chỉ áp dụng đối với giao dịch mua bán thông thường.
- Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn:
Bao gồm hai loại lệnh sau:
 - Lệnh yêu cầu chào giá: Lệnh yêu cầu chào giá có tính chất quảng cáo được sử dụng khi NĐT chưa xác định được đối tác trong giao dịch. Lệnh yêu cầu chào giá có thể gửi đến một, một nhóm thành viên hoặc toàn thị trường. Trường hợp KH không yêu cầu cụ thể thì lệnh yêu cầu chào giá được gửi cho toàn bộ thị trường.
 - Lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn: Lệnh chào với cam kết chắc chắn được sử dụng để chào đối ứng với lệnh yêu cầu chào giá. Lệnh chào với cam kết chắc chắn chỉ được gửi đích danh cho thành viên gửi Lệnh yêu cầu chào giá.

b. Hình thức thỏa thuận thông thường

- Hình thức thỏa thuận thông thường bao gồm lệnh báo cáo giao dịch. Lệnh báo cáo được sử dụng để nhập giao dịch vào hệ thống trong trường hợp giao dịch đã được các bên thỏa thuận xong về các điều kiện trong giao dịch.
- Kết quả giao dịch phải được báo cáo và nhập vào hệ thống giao dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày các bên thỏa thuận xong về giao dịch. Thông tin báo cáo vào hệ thống bao gồm: thời điểm giao kết giao dịch, thời điểm ký hợp đồng, thời điểm thực hiện giao dịch (thời điểm chuyển giao công cụ nợ và thanh toán giao dịch) và các thông tin khác có liên quan.
- Thời gian kể từ ngày nhập kết quả giao dịch mua bán thông thường vào hệ thống đến ngày thực hiện giao dịch không được vượt quá ba (03) ngày làm việc.

10. Thời hạn hiệu lực của lệnh

- Lệnh có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống cho đến khi kết thúc thời gian giao dịch hoặc cho đến khi lệnh được hủy bỏ.
- Đối với lệnh thỏa thuận đã thực hiện chưa đến ngày giao dịch, lệnh có hiệu lực cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh được hủy bỏ.

11. Hình thức thanh toán

Thực hiện thanh toán bù trừ đa phương với ngày thanh toán là (T + 1)

12. Sửa, hủy lệnh thỏa thuận

a. Sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện

- Trong thời gian phiên giao dịch, đại diện giao dịch được phép sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện theo yêu cầu của NĐT hoặc trong trường hợp đại diện giao dịch nhập sai so với lệnh gốc.
- Việc sửa hoặc hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện phải tuân thủ theo quy trình sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện quy định trong Quy trình giao dịch công cụ nợ do SGDCK ban hành.

b. Sửa lệnh thỏa thuận đã thực hiện

- Các giao dịch đã được xác lập trên hệ thống không được phép hủy bỏ, ngoại trừ các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 30/2019/TT-BTC.
- Giao dịch đã xác lập trên hệ thống được phép sửa khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - Được sự đồng thuận của các bên đối tác tham gia giao dịch;
 - Có lý do sửa hợp lý;
 - Được SGDCKHN chấp thuận
 - Tuân thủ quy trình sửa lệnh giao dịch đã thực hiện được quy định trong Quy trình giao dịch công cụ nợ do SGDCK ban hành và tại quy trình sửa lỗi giao dịch TP của JBSV.

VI. CÁCH THỨC GIAO DỊCH

Bước 1: KH cần có tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường trước khi đăng ký giao dịch Trái phiếu tại JBSV.

- Trường hợp KH mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán, KH thực hiện theo hướng dẫn đăng tải tại Website của Công ty.
- Trường hợp KH đã có tài khoản giao dịch chứng khoán tại JBSV, KH cần cung cấp các giấy tờ chứng minh là NĐTCKCN hoặc hoàn thiện Hồ sơ xác nhận NĐTCKCN theo nghị định 65/2022/NĐ-CP hoặc văn bản thay thế mới nhất để được xác nhận là NĐTCKCN.
- KH có thể lựa chọn: đến trực tiếp Văn phòng của JBSV/liên hệ tổng đài 1900 633 355/ hoặc liên hệ Chuyên viên Quản lý tài khoản để được tư vấn thông tin và hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Kỹ quỹ giao dịch

- Khi đặt lệnh mua TP, Khách hàng ký quỹ 100% tiền giao dịch.
- Khi đặt lệnh bán TP, Khách hàng phải có đủ số lượng TP đặt bán.



JB Securities Vietnam

Bước 3: Ký “Xác nhận của NĐT trước khi mua trái phiếu” và Đặt lệnh giao dịch

- Điền phiếu lệnh mua/bán TP.
 - Phiếu lệnh: Chọn phiếu lệnh mua/bán/hủy/sửa (Lưu ý: đối với lệnh hủy/sửa ghi rõ STT lệnh gốc cần hủy/ sửa).
 - Loại giao dịch:
 - Giao dịch thông thường (OUTRIGHT)
 - Giao dịch mua bán lại (REPO)
 - Giao dịch bán kết hợp mua lại (SBB)
 - Giao dịch vay và cho vay (SBL)
 - Ngày tháng năm: ngày yêu cầu đặt lệnh.
 - Thông tin khách hàng: Tên khách hàng, số ĐKSH/Hộ chiếu/ĐKKD/CCCD/CD, số tài khoản giao dịch.
 - Loại lệnh: Chọn một trong các loại lệnh:
 - Thỏa thuận điện tử.
 - Thỏa thuận thông thường
 - Thông tin giao dịch trái phiếu:
 - Đối với giao dịch mua bán thông thường: Mã trái phiếu, khối lượng, giá yết, giá thực hiện, thành tiền (giá thực hiện x số lượng).
 - Đối với giao dịch mua bán lại: Mã trái phiếu, khối lượng, giá yết, thời hạn mua bán lại, ngày bắt đầu giao dịch, tỷ lệ phòng vệ rủi ro, lãi suất, lãi suất coupon.
 - Thông tin đối tác:
 - Cùng thành viên: Tên khách hàng, số tài khoản giao dịch
 - Khác thành viên: Tên công ty, mã thành viên đối tác
 - Chữ ký của khách hàng: khách hàng ký và ghi rõ họ tên. Nhân viên nhập lệnh phải thực hiện đối chiếu chữ ký/ mẫu dấu của khách hàng trên phiếu lệnh so với chữ ký/ mẫu dấu của khách hàng đã đăng ký với JBSV.
 - Trường hợp hủy lệnh: các thông tin bên trên và số thứ tự lệnh là của lệnh gốc yêu cầu hủy.
 - Trường hợp sửa lệnh: các thông tin bên trên là các thông tin mới được yêu cầu thay đổi.

128-C
CÔNG
CH NHIỆ
HỨNG
JB VIỆ
ĐÌNH



JB Securities Vietnam

- Ký văn bản “Bản xác nhận của NĐT trước khi mua trái phiếu” theo phụ lục V của Nghị định số 65/2022/NĐ-CP hoặc văn bản thay thế mới nhất.

Bước 4: Kiểm tra kết quả lệnh đặt

- Nhân viên nhận lệnh kiểm tra tính hợp lệ của lệnh và thực hiện trên hệ thống.
- Sau khi nhận kết quả của HNX, nhân viên thông báo kết quả giao dịch cho KH.

.T.T.A
TY
HỮU H
KHOÁN
NAM
-T.P.H



JB Securities Vietnam

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .02/05/2025
2. Việc sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn này do Tổng Giám đốc quyết định.
3. Ban Tổng giám đốc, các Phòng/ban và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Hướng dẫn này.

